

Bản án số: 337/2023/HS-ST

Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lực.

Ông Nguyễn Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 326/2023/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 479/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 252/3B, tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Dương Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 13/5/2013, bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã D (thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 174/2013/HSST ngày 13/5/2013. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2013. Bị cáo chưa đóng án phí; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 109 ngày 20/7/1994 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù, đóng án phí tháng 5/1995; Bản án số 156/HSST ngày 29/12/1998 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/1999, đóng án phí tháng 4/1999; Bản án số 1991/HSPT ngày 23/8/2000 của Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2001, đóng án phí ngày 25/12/2000; Bản án số 319/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong

hình phạt tù ngày 09/10/2019, đóng án phí ngày 14/10/2019. Bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1995 và chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1991; cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Phú Yên; cùng tạm trú: Số nhà L, đường số A, khu phố Nhị Đồng B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 119/1/11 đường A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề chạy xe mô tô chở khách thuê. Khoảng 12 giờ 00 ngày 13/5/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 61D2 – 17651 chở khách đến chợ “Xóm Nghèo” thuộc phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi về, bị cáo ghé vào ki ốt bán nước mía tại số K, đường số A, khu phố Nhị Đồng B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương để mua nước uống. Bị cáo dựng xe dưới lề đường và đi bộ vào bên trong ki ốt, nhìn thấy bị hại chị Phạm Thị Tuyết N đang nằm ngủ trên nền nhà và bên cạnh bị hại có 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, 128GB, màu Xanh. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên, nên bị cáo đi tới chỗ bị hại đang nằm ngủ, lén lút lấy điện thoại cất vào trong túi quần bên phải, rồi điều khiển xe chạy theo hướng về thành phố H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, bị cáo gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) và bán điện thoại nêu trên cho người thanh niên này với giá 1.800.000 đồng, sau khi có tiền bán điện thoại, bị cáo đã tiêu xài hết số tiền này. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại báo lại cho chồng của bị hại là anh Nguyễn Minh Đ biết và anh Đ đã rà soát camera tại khu vực gần nơi xảy ra sự việc, đồng thời mở định vị biết điện thoại đang ở thành phố H, Thành phố Hồ Chí Minh rồi sau đó mất tín hiệu. Qua hình ảnh camera thì biết được bị cáo là người đã trộm cắp điện thoại. Đến ngày 17/5/2023, bị hại và chồng của bị hại là anh Đ đang ở ki ốt thì nhìn thấy bị cáo đang điều khiển xe mô tô đi ngang qua nên bị hại và chồng của bị hại là anh Đ đã dùng xe mô tô chặn đầu xe của bị cáo và đồng thời báo Công an phường C toàn bộ sự việc. Tại Công an phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87/BBĐG-HĐĐGTS ngày 23/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max – 128GB, màu xanh trị giá 12.500.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 61D2 - 17651.
- 01 (một) áo sơ mi sọc caro dài tay, màu trắng.

Ngày 26/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với bị cáo để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cáo trạng số: 338/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo chưa bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 12.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 61D2 - 17651. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xác minh xác định xe mô tô đứng tên giấy chứng nhận là ông Trần Ngọc Đ. Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, ông Đ đã bán lại xe cho người khác nhưng không nhớ rõ bán cho ai và giấy bán xe đã bị thất lạc, còn bị cáo khai nhận xe mô tô trên do bị cáo mua của người khác, bị cáo không nhớ tên và giấy tờ mua bán đã bị thất lạc. Ngày 13/5/2023, bị cáo sử dụng xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 61D2 – 17651 vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) áo sơ mi sọc caro dài tay, màu trắng thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 12.500.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với Bản kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản và Cáo trạng. Đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt và bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 13/5/2023, tại ki ốt bán nước mía địa chỉ số K, đường số A, khu phố Nhị Đồng B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi lên lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max – 128GB, màu xanh trị giá 12.500.000 đồng của bị hại chị Phạm Thị Tuyết N. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số: 338/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi muốn có tiền mua thuốc để chữa bệnh nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 174/2013/HSST ngày 13/5/2013 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2013, nhưng chưa đóng án phí, đến ngày bị cáo phạm tội mới 13/5/2013 bị cáo vẫn chưa đóng án phí nên chưa được xoá án tích. Căn cứ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì trường hợp bị cáo chưa xoá án tích là tái phạm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xét xử 05 lần về tội trộm cắp tài sản, trong đó có 01 trường hợp bị cáo chưa xoá án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện sự coi thường pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max – 128GB, màu xanh, bị cáo đã bán cho một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.800.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, không thu hồi được. Tại Kết luận giám định, Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D kết luận giá trị Apple Iphone 12 Pro Max – 128GB, màu xanh có giá 12.500.000 đồng. Bị cáo và bị hại đều đồng ý với kết quả định giá này. Quá trình tố tụng, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Do đây là tài sản chung có trong thời kỳ hôn nhân giữa bị hại chị Phạm Thị Tuyết N

với chồng là anh Nguyễn Minh Đ nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị N và anh Đ số tiền 12.500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi sọc caro dài tay, màu trắng thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 61D2 – 17651, số khung RLHJA3915KY185185, số máy JA39E1042888. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xác minh xác định xe mô tô đứng tên giấy chứng nhận là ông Trần Ngọc Đ. Ông Đ đã bán lại xe cho người khác nhưng không nhớ rõ bán cho ai và giấy bán xe đã bị thất lạc, còn bị cáo khai nhận xe mô tô trên do bị cáo mua của người khác, bị cáo không nhớ tên và giấy tờ mua bán đã bị thất lạc. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là chưa phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh Đ số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo sơ mi sọc caro dài tay, màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 61D2 – 17651, số khung RLHJA3915KY185185, số máy JA39E1042888 đứng tên giấy chứng nhận Trần Ngọc Đ.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - Bị cáo; | 1 |
| - VKSND TP D; | 1 |
| - Công an TP D; | 2 |
| - Trại tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Chi cục THADS TP D; | 1 |
| - TAND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; | 1 |
| - Phòng PV 06 CA tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PC 10 CA tỉnh BD; | 2 |
| - Lưu: VT, HSVA. | |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân